TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2024
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Nguyễn Đình Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2807/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thảo P, sinh năm: 1993;
Địa chỉ: A S, C, VA B, USA (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lâm Phước T, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Số B N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày 06/3/2024, nguyên đơn - bà Võ Thảo P - trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 08/3/2017. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc,

không có mâu thuẫn. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân của cả hai trở nên ngột ngạt, không thể nói chuyện được với nhau, ảnh hưởng rất nhiều đến đến cảm xúc và công việc của bà. Mặc dù vợ chồng bà đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải hòa, hai bên gia đình khuyên can rất nhiều nhưng cả hai vẫn không thể hòa hợp, tình cảm ngày càng rạn nứt, đến mức không thể hàn gắn được. Bà và ông Lâm Phước T đã ly thân gần hai năm nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là tìm kiếm một gia đình hạnh phúc đến nay đã không đạt được, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lâm Phước T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Bà P và ông Lâm Phước T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đồng thời, bà Võ Thảo P có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Theo nội dung Bản tự khai ngày 07/5/2024, bị đơn - ông Lâm Phước T - trình bày:*

Năm 2017, ông Lâm Phước T và bà Võ Thảo P đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 08/3/2017 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, khoảng tháng 01/2022 bà Võ Thảo P sang Hoa Kỳ để giải quyết việc riêng đến nay. Từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, mâu thuẫn khiến cuộc sống của cả hai bị xáo trộn. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn, được gia đình hai bên ra sức khuyên nhủ nhưng do đã có quá nhiều mâu thuẫn, tình cảm ngày càng phai nhạt nên không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân hai năm nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông đồng ý ly hôn với bà Võ Thảo P.

Ông thống nhất với trình bày của bà Võ Thảo P về con chung, tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, ông có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Bà Võ Thảo P khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Lâm Phước T. Bà P hiện đang cư trú tại A S, C, VA B, USA, nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn yêu cầu không hòa giải tại trung tâm hòa giải đối thoại, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án, giấy ủy quyền, bản tường trình, giấy cam kết của bà Võ Thảo P có chứng nhận của Đ tại W, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 93, Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Võ Thảo P, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Qua nội dung trình bày của bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T, có cơ sở xác định bà P và ông Lâm Phước T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2017. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp.

+ Sau thời gian chung sống, khoảng tháng 01/2022 bà Võ Thảo P sang Hoa Kỳ để giải quyết việc riêng đến nay. Từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, mâu thuẫn không thể hòa giải, vợ chồng đã ly thân hai năm nay, tình cảm không còn nên không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà P yêu cầu được ly hôn với ông T và ông T cũng đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T.

- Về con chung: Bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T cùng xác định không có.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T cùng xác định không có.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nguyên đơn bà Võ Thảo P chịu nộp theo quy định của pháp luật và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 ; điểm a, c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2017 cho bà Võ Thảo P và ông Lâm Phước T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

d) Nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Võ Thảo P chịu nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0032723 ngày 02/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thảo P đã nộp đủ án phí.

3. Bà Võ Thảo P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Lâm Phước T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND Phường 13, Quận 10, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Toại